TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2017/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (tên viết tắt Ngân hàng Q); Địa chỉ trụ sở: Số C phố B, phường H, quận K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Lạc M - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q (Quyết định ủy quyền số 73/2016/QĐUQ-CTHĐQT ngày 12/12/2016 và Giấy ủy quyền số 29/2017/UQ-AMC ngày 18/8/2017).

Bị đơn: Ông Trần Văn K1 (tên gọi khác Trần Văn S) sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M1 sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M1 là ông Trần Văn K1 (Giấy ủy quyền ngày 16/11/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1 phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến hết ngày 14/08/2017 là 233.664.347 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 98.938.991 đồng; Nợ lãi quá hạn là 75.501.862 đồng; Phạt chậm trả gốc là 43.488.994 đồng; Phạt chậm trả lãi là 15.734.500 đồng).

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018, mỗi tháng ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1 phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ gốc tối thiểu là 10.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng. Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2018 ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1 phải trả hết cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ lại (Bao gồm tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả gốc, phạt chậm trả lãi) theo Hợp đồng tín dụng số 058/09.105116/HĐTD-TDH ngày 17/9/2009 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1.

Ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 15/8/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 058/09.105116/HĐTD-TDH ngày 17/9/2009 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1 vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1704, tờ bản đồ số 01, có diện tích đất 132,80 m^2, mục đích sử dụng đất: Đất ở, thời hạn sử dụng: Lâu dài, địa chỉ: Xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0903608, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 550QSDĐ/HP-TN-AL-Q1 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp ngày 27/02/1995, chủ sử dụng là ông Trần Văn S (Thay đổi ngày 16/9/2009 ông Trần Văn S nay đính chính lại là ông Trần Văn K1), theo Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng ngày 18/9/2009 tại Phòng công chứng số 4 thành phố Hải Phòng để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí:

Ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1 nhận nộp cả 5.841.609 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông K1 và bà Mại thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương nên được Tòa án miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nay ông Trần Văn K1 và bà Nguyễn Thị M1 phải nộp 2.920.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 5.660.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005929 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân